TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST-DS	*Trạm Tấu, ngày 19 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST-DS, ngày 06 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Đồng nguyên đơn:

+ Ông Hờ A P, sinh năm 1962;

+ Bà Thào Thị D, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái.

+ Chị Hờ Thị C1, sinh năm 1984;

+ Chị Hờ Thị C2, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Thôn k, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái.

+ Chị Hờ Thị S, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái.

(Đại diện theo ủy quyền là ông Hờ A P, theo văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 02 năm 2018);

- Đồng bị đơn:

+ Ông Giàng A C, sinh ngày 1965;

+ Bà Thào Thị D, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Bản C, huyện Trạm T, tỉnh Yên Bái.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Giàng A C và bà Thào Thị D được quyền sử dụng 5.337,9 m^2 đất tại Chống Tua Sang thuộc thôn Tà Chử, xã Bản Công, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, nằm trong diện tích 10.604,4 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02571 ngày 24/12/2012 do UBND huyện Trạm Tấu cấp; diện tích 5.337,9 m^2 có tứ cận như sau:

- Phía nam giáp đường Trạm Tấu- Bắc Yên từ điểm 1 đến điểm 6 có tổng chiều dài các điểm cộng lại là 112,79m;

- Phía tây giáp với đất ông Hờ A Páo từ điểm 6 đến điểm 11 có tổng chiều dài các điểm cộng lại là 100,43m;

- Phía đông và Đông bắc giáp với đất ông Hờ A Cớ từ điểm 11 đến điểm 14 về điểm 1 có tổng chiều dài các điểm cộng lại là 117,33m;

(có sơ đồ lập ngày 04/4/2018 kèm theo);

2.2 Ông Giàng A C và bà Thào Thị D có trách nhiệm thanh toán cho hộ gia đình ông Hờ A P số tiền là 18.000.000 đồng *(mười tám triệu đồng)* (hộ ông Hờ A P gồm: Hờ A P, Thào Thị D, Hờ Thị C1, Hờ Thị S, Hờ Thị C2);

- Chủ hộ ông Hờ A P có trách nhiệm làm các thủ tục tách thửa đất cho ông Giàng A C và bà Thào Thị D theo quy định của pháp luật;

- Ông Giàng A C và bà Thào Thị D có trách nhiệm chịu toàn bộ các chi phí đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích 5.337,9 m^2 đất tại Chống Tua Sang thuộc thôn Tà Chử, xã Bản Công, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí:

- Ông Hờ A P phải chịu là 225.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 750.000 đồng, tại biên lại thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/03647 ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Ông P được hoàn trả số tiền án phí chênh lệch là 525. 000 đồng.

- Ông Giàng A C và bà Thào Thị D phải chịu 225.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.4. Về chi phí tố tụng khác:

- Ông Hờ A P phải chịu 700.000 đồng *(bảy trăm nghìn đồng)* tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận ông P đã nộp 1.400.000 đồng (*một triệu bốn trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông Hờ A P được nhận số tiền 700.000 đồng *(bảy trăm nghìn đồng)* do ông Giàng A C và bà Thào Thị D trả.

- Ông Giàng A C và bà Thào Thị D phải chịu 700.000 đồng *(bảy trăm nghìn đồng)* tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông C và bà D phải hoàn trả số tiền này cho ông Hờ A P (do ông P đã nộp tạm ứng).

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà ông C và bà D không thi hành khoản tiền phải trả cho hộ gia đình ông Hờ A P, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ thì hàng tháng ông C và bà D phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Lên